

PHÔI THÉP TẤM		TCVN
Cơ, thông số kích thước		1852 - 76
Заготовка стальная листовая Сортамент	Plate steel billet Dimensions	Khuyến khích áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho phôi thép tấm cán nóng, làm phôi liệu cán thép tấm và thép dãi:

1. Ký hiệu quy ước.

Ví dụ: ký hiệu quy ước của phôi tấm dày 120 mm, rộng 600 mm là: Phôi tấm 120×600 TCVN 1852-76.

2. Phôi tấm có chiều dày và sai lệch cho phép quy định trong bảng.

mm

Chiều dày phôi	Sai lệch cho phép
100	± 4
105	
110	
115	
120	
125	
130	
135	
140	
145	
150	± 5
160	
170	
180	
190	
200	
210	
220	
230	
240	
250	

Chú thích: Theo yêu cầu của người đặt hàng có thể cung cấp phôi tấm có sai lệch cho phép của chiều dày ±2%.

3. Phôi tấm có chiều rộng:

— Từ 300 mm đến 700 mm: Tạo thành dãy số cách nhau 20 mm.

— Từ 700 mm đến 2000 mm: Tạo thành dãy số cách nhau 50 mm.

Chú thích: Được hai bên thỏa thuận, cho phép cung cấp phôi tấm có chiều rộng khác, nhưng phải nằm trong giới hạn đã quy định.

4. Sai lệch cho phép của chiều rộng: ± 10 mm.

5. Chiều dài quy ước của phôi ghi trong đơn đặt hàng, phải nằm trong khoảng từ 1,3 đến 5 m.

Phôi tấm có chiều dài nhỏ hơn 1,3 m được cung cấp theo bội số chiều dài đó. Vết vạch dấu ngang do hai bên thỏa thuận. Phần dư để cắt không được lớn hơn 0,1 chiều rộng.

Chú thích:

1. Được hai bên thỏa thuận, cho phép cung cấp phôi tấm có chiều dài quy ước nằm trong khoảng từ 0,9 m đến 1,3 m.
2. Cho phép cung cấp phôi kích thước ngắn. Kích thước ngắn nhất và tỷ lệ phần trăm lượng kích thước ngắn trong lô do hai bên thỏa thuận.

6. Sai lệch cho phép của chiều dài phôi: $\begin{matrix} + 50 \\ - 30 \end{matrix}$ mm

7. Phôi tấm phải có dạng chữ nhật, không bị cong và xoắn vặn. Bán kính lượn góc cho phép tới 30 mm.

8. Độ nghiêng do cắt không được vượt quá 30 mm. Rìa thừa cắt bằng dao không được lớn hơn 10 mm.

Chú thích: Cho phép cung cấp tới 15% phôi tấm có độ nghiêng do cắt tới 40 mm.

9. Các khuyết tật: cong, cong lưỡn liềm, dẫn rộng cục bộ ở đầu, vết lồi lõm ở mặt bên của phôi tấm, v.v... cần phù hợp với yêu cầu của TCVN 1853 - 76 và TCVN 1854 - 76.

10. Đo chiều dày của phôi tấm cần cách đầu mút không nhỏ hơn 200 mm và cách mép bên không nhỏ hơn 100 mm.

Đo chiều rộng của phôi tấm cách đầu mút không nhỏ hơn 200 mm.

Độ nghiêng cắt được tính bằng hiệu hai đường chéo của mặt rộng phôi tấm.
